

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

PHÙNG TRUNG THẮNG

**TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS. NGUYỄN NGỌC ANH

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các biểu đồ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG	8
1.1. Cơ sở lý luận và ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Việt Nam.....	8
1.1.1. Cơ sở lý luận của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự Việt Nam.....	8
1.1.2. Ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự	14
1.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường, tội gây ô nhiễm môi trường	18
1.2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường.....	18
1.2.2. Khái niệm tội gây ô nhiễm môi trường.....	19
1.3. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về tội gây ô nhiễm môi trường.....	21
1.3.1. Giai đoạn sau khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất – Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai - Bộ luật hình sự năm 1999	21
1.3.2. Giai đoạn từ sau khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai – Bộ luật hình sự năm 1999 đến trước khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999.....	23
1.3.3. Giai đoạn từ sau khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 (Bộ luật hình sự hiện hành) đến nay	25
1.4. Quan điểm của cộng đồng quốc tế và quy định của một số nước về tội gây ô nhiễm môi trường.....	28
1.4.1. Quan điểm của cộng đồng quốc tế về tội gây ô nhiễm môi trường....	28
1.4.2. Quy định về tội gây ô nhiễm môi trường trong pháp luật hình sự của một số nước	34
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	41
Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG.....	42

2.1.	Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường.....	42
2.1.1.	Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự hiện hành.....	42
2.1.2.	Quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về hình phạt đối với tội gây ô nhiễm môi trường.....	56
2.2.	Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường.....	58
2.2.1.	Tình hình áp dụng	58
2.2.2.	Những bất cập của việc áp dụng xử lý tội gây ô nhiễm môi trường	65
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....		80
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG		81
3.1.	Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường	81
3.1.1.	Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường.....	81
3.1.2.	Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật khác bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong phòng chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường.....	93
3.2.	Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường	99
3.2.1.	Tăng cường công tác, phổ biến tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của cá nhân, tổ chức, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong cuộc chiến chống ô nhiễm môi trường.....	99
3.2.2.	Tích cực phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, xác định thiệt hại xảy ra đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường	103
3.2.3.	Nghiên cứu, kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường với chính sách ưu đãi hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh của địa phương, đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý các cơ sở, doanh nghiệp gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.....	103
3.2.4.	Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, đào tạo chuyên môn, bảo đảm phục vụ tốt cho việc xác minh thiệt hại	105
3.2.5.	Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc phòng chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.....	107
KẾT LUẬN		109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		111

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hiện nay, ô nhiễm môi trường vẫn luôn là vấn đề nóng của tất cả các quốc gia trên thế giới dù cho quốc gia đó là quốc gia đã phát triển hay đang phát triển. Đối với một đất nước đang phát triển chủ yếu dựa vào quá trình khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên tự nhiên như Việt Nam thì sự tác động, ảnh hưởng của con người đối với môi trường là rất lớn. Nhận thức được tầm quan trọng sống còn của việc gìn giữ môi trường, Nhà nước ta đã áp dụng đồng thời nhiều biện pháp bảo vệ môi trường, trong đó rất chú trọng ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về môi trường. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường ở Việt Nam đã tới mức báo động và đang trở thành vấn nạn tại nhiều địa phương trên cả nước. Đứng trước tình hình đó, việc các nhà làm luật tội phạm hóa các hành vi gây ô nhiễm môi trường dưới tội danh – Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 182) trong BLHS hiện hành là việc làm rất kịp thời và thể hiện sự quyết tâm thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra. Tuy nhiên, tính cho tới thời điểm hiện nay, chưa có một vụ án nào được đưa ra xét xử theo quy định về tội gây ô nhiễm môi trường theo BLHS hiện hành. Như vậy, có thể khẳng định: pháp luật nói chung, pháp luật hình sự quy định về tội phạm gây ô nhiễm môi trường còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho hoạt động phòng, chống tội phạm về môi trường; cần phải được tổng kết, rút kinh nghiệm để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về tội phạm gây ô nhiễm môi trường. Mặt khác, nhìn nhận từ góc độ lý luận cho thấy, vấn đề nghiên cứu lý luận về tội phạm môi trường nói chung, tội gây ô nhiễm môi trường nói riêng chưa được quan tâm đúng mức. Trong điều kiện đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất giải pháp hoàn thiện phối

hợp và nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường đang được đặt ra như một nhu cầu bức xúc. Nhận thức như vậy, chúng tôi đã chọn vấn đề “***Tội gây ô nhiễm môi trường trong luật hình sự Việt Nam***” làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận văn

Hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về các tội phạm môi trường mà tiêu biểu là một số công trình như: *Lực lượng Công an nhân dân nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường* của Trung tướng Đặng Văn Hiếu, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an năm 2007; Đề tài khoa học *Tội phạm về môi trường - một số vấn đề lý luận và thực tiễn năm 2003* do tiến sĩ Phạm Văn Lợi, Phó viện trưởng viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp làm chủ nhiệm; luận án tiến sĩ *TNHS đối với các tội phạm về môi trường năm 2011* của tác giả Dương Thanh An; luận văn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội phạm môi trường theo Luật hình sự Việt Nam* của tác giả Nguyễn Trí Chinh năm 2010, Khoa luật – Đại học quốc gia Hà Nội.v.v... Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên các đề tài này mới chỉ đề cập nghiên cứu ở những góc độ nhất định về tội phạm môi trường nói chung mà chưa nghiên cứu một cách chi tiết về từng loại tội phạm môi trường. Theo những nghiên cứu như trên cho thấy, tính cho tới thời điểm hiện tại chưa có một công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu về tội gây ô nhiễm môi trường ở nước ta.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về tội gây ô nhiễm môi trường; thực trạng quy định và nội dung tội gây ô nhiễm môi trường theo BLHS Việt Nam hiện hành; qua đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đảm bảo đạt được các mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổng hợp, phân tích và làm rõ một số khía cạnh về tội gây ô nhiễm môi trường như: Khái niệm, cơ sở lý luận và ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường;
- Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự Việt Nam về tội gây ô nhiễm môi trường và đưa ra một số nhận định đánh giá;
- Nghiên cứu quy định về tội gây ô nhiễm môi trường của pháp luật quốc tế và tại một số nước trong khu vực và trên thế giới nhằm phân tích, đánh giá để học hỏi kinh nghiệm lập pháp;
- Nghiên cứu các quy định cụ thể về tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành của Việt Nam từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá;
- Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định về tội gây ô nhiễm môi trường để làm cơ sở chỉ ra những tồn tại, hạn chế qua việc áp dụng và những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế;
- Tổng hợp kết quả nghiên cứu và đề xuất những phương án, giải pháp hoàn thiện các quy định của BLHS Việt Nam cũng như những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tội gây ô nhiễm môi trường trong thực tiễn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là qui định về tội gây ô nhiễm môi trường tại Điều 182 chương XVII. Các tội phạm về môi trường của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS (Luật số 37/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009); Điều 182. Tội gây ô nhiễm không khí, Điều 183. Tội gây ô nhiễm nguồn nước và Điều 184. Tội gây ô nhiễm đất của BLHS năm 1999; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà

nước ta và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động đấu tranh đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu về nội dung mà luận văn xác định bao gồm: khái niệm, cơ sở lý luận và ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS; lịch sử hình thành, quy định về tội gây ô nhiễm môi trường theo pháp luật quốc tế và tại một số nước; quy định, thực trạng áp dụng tội gây ô nhiễm môi trường; nguyên nhân, hạn chế và đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng tội gây ô nhiễm môi trường trong thực tiễn.

- Về thời gian: luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng tội gây ô nhiễm môi trường từ năm 2010 đến nay.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh, phòng ngừa, chống tội phạm được thể hiện trong Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (Khoá IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành luật hình sự và các phương pháp nghiên cứu cụ thể là: phương pháp hệ thống; phương pháp thống kê; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

6. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Là công trình nghiên cứu khoa học có hệ thống và tương đối toàn diện về tội gây ô nhiễm môi trường trong Luật hình sự Việt Nam nên kết quả nghiên cứu của luận văn có một số điểm mới cụ thể là:

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về tội gây ô nhiễm môi trường được quy định trong BLHS Việt Nam hiện hành;
- Chỉ ra được những vướng mắc, bất cập của các quy định hiện hành liên quan đến tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS Việt Nam hiện hành;
- Tổng hợp chi tiết những nguyên nhân chính khó khăn cho việc áp dụng quy định về tội gây ô nhiễm môi trường trên thực tế của BLHS Việt Nam hiện hành;
- Đưa ra được hệ thống các kiến nghị, nâng cao hiệu quả áp dụng quy định về Tội gây ô nhiễm môi trường của BLHS;
- Với kết quả nêu trên, luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho những người nghiên cứu, học tập, công tác thực tiễn liên quan đến lĩnh vực phòng chống tội phạm về môi trường.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Về mặt lý luận, luận văn đi sâu vào nghiên cứu những quy định về tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành để làm sáng tỏ những kiến thức cơ bản nhất cũng như chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong các quy định về loại tội phạm này.
- Về mặt thực tiễn, những số liệu mà luận văn cung cấp sẽ giúp cho các nhà nghiên cứu có sự đánh giá chính xác về hiệu quả của việc áp dụng tội gây ô nhiễm môi trường trong thời gian qua.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề chung về tội gây ô nhiễm môi trường

Chương 2. Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường và thực tiễn áp dụng

Chương 3. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả áp dụng.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

1.1. Cơ sở lý luận và ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Việt Nam

1.1.1. Cơ sở lý luận của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự Việt Nam

Việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành được dựa trên những cơ sở lý luận sau:

Thứ nhất, yêu cầu khách quan của việc tội phạm hóa các hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ô nhiễm môi trường xuất phát từ tính nguy hiểm ngày càng cao của các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Thứ hai, biện pháp hình sự chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống các biện pháp của nhà nước để bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm.

Thứ ba, việc tội phạm hóa các hành vi nguy hiểm gây ô nhiễm môi trường còn xuất phát từ yêu cầu của chính sách bảo vệ môi trường mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra cũng như việc bảo đảm, thực hiện các cam kết quốc tế của đất nước.

Thứ tư, yêu cầu tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức toàn dân tuân thủ pháp luật, chủ động tham gia phòng chống tội phạm chính là một trong các cơ sở để các nhà làm luật tội phạm hóa các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Tóm lại, những cơ sở lý luận trên, chính là những yếu tố quan trọng để các nhà làm luật dựa vào đó tiến hành việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành.

1.1.2. Ý nghĩa của việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự

1.1.2.1. Củng cố lòng tin của nhân dân trong cuộc chiến chống ô nhiễm môi trường và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

1.1.2.2. Tạo bước chuyển biến quan trọng của toàn xã hội trong nhận thức về trách nhiệm, quyền lợi trong đấu tranh phòng chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường của toàn thể quần chúng nhân dân.

1.1.2.3. Tạo cơ chế phối hợp thực hiện đồng bộ, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp tham gia phòng, chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường, tội gây ô nhiễm môi trường

1.2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường

Dưới góc độ pháp luật bảo vệ môi trường của nước ta, ô nhiễm môi trường được hiểu “là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật”.

1.2.2. Khái niệm tội gây ô nhiễm môi trường

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các quan điểm của các chuyên gia về tội phạm môi trường, theo chúng tôi có thể khái niệm của tội gây ô nhiễm môi trường như sau: *tội gây ô nhiễm môi trường là một tội phạm, được quy định trong BLHS, do người có năng lực TNHS, có lỗi và đạt độ tuổi luật định khi thực hiện hành vi, xâm phạm đến các quan hệ xã hội bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm bằng hành vi thải vào môi trường các chất gây ô nhiễm.*

1.3. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về tội gây ô nhiễm môi trường

1.3.1. Giai đoạn sau khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất – Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai - Bộ luật hình sự năm 1999

Đối với vấn đề ô nhiễm môi trường, BLHS năm 1985 chưa có quy định rõ đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong một hay một số điều luật cụ thể.

1.3.2. Giai đoạn từ sau khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai – Bộ luật hình sự năm 1999 đến trước khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999

Trong lần pháp điển hóa lần thứ 2 này (BLHS năm 1999), nhà làm luật đã rất coi trọng vấn đề này và ghi nhận tại một chương riêng - Chương XVII với 10 điều luật quy định khá cụ thể và chi tiết các hành vi xâm hại đến môi trường. Theo đó, hành vi gây ô nhiễm môi trường gồm có 03 tội (tội gây ô nhiễm không khí - Điều 182; tội gây ô nhiễm nguồn nước - Điều 183 và tội gây ô nhiễm đất - Điều 184).

1.3.3. Giai đoạn từ sau khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 (Bộ luật hình sự hiện hành) đến nay

BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS hiện hành) đã quy định 11 tội danh về các tội phạm môi trường, trong đó hành vi gây ô nhiễm môi trường chỉ duy nhất được quy định tại một điều luật – Điều 182. Tội gây ô nhiễm môi trường.

1.4. Quan điểm của cộng đồng quốc tế và quy định của một số nước về tội gây ô nhiễm môi trường

1.4.1. Quan điểm của cộng đồng quốc tế về tội gây ô nhiễm môi trường

Hiện nay tội phạm gây ô nhiễm môi trường đang được quốc tế nhìn nhận với một số điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, đó là sự gia tăng nhanh chóng của các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Thứ hai, việc tăng cường sử dụng luật hình sự để bảo vệ môi trường trước các nguy cơ ô nhiễm là do sự thiếu hiệu quả của các biện pháp pháp lý khác đối với việc xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường

Thứ ba, đây là loại tội phạm mặc dù được coi là có tính nguy hiểm cho xã hội chưa rõ ràng nhưng ảnh hưởng tới môi trường sống rõ rệt và nhanh chóng hơn các loại tội phạm môi trường khác.

Thứ tư, hậu quả của các tội phạm gây ô nhiễm môi trường được cho là khó xác định.

Thứ năm, tội phạm gây ô nhiễm môi trường có thể được thực hiện dưới cả hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý.

Thứ sáu, vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường nói riêng, tội phạm về môi trường nói chung hiện vẫn còn nhiều tranh luận tại nhiều quốc gia.

1.4.2. Quy định về tội gây ô nhiễm môi trường trong pháp luật hình sự của một số nước

1.4.2.1. Theo Bộ luật hình sự liên bang Nga

Giống như BLHS của Việt Nam, BLHS của Nga cũng dành một chương riêng để quy định các tội phạm về môi trường, Chương 26. Các tội phạm về sinh thái. Nhà làm luật của Nga đã quy định 17 điều quy định về các loại tội phạm môi trường (từ Điều 246 đến Điều 262). Theo đó, tội gây ô nhiễm môi trường theo BLHS Liên bang Nga gồm 04 tội (tội gây ô nhiễm nước - Điều 250; tội gây ô nhiễm không khí - Điều 251; tội gây ô nhiễm môi trường biển - Điều 252; tội làm hư hại đất - Điều 254).

1.4.2.2. Theo Bộ luật hình sự của Trung quốc

BLHS Trung Quốc năm 1997 cũng đã dành một phần riêng (Phần 6) trong Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý xã hội để quy định các tội xâm phạm việc bảo vệ môi trường. Phần 6. Các tội xâm phạm việc bảo vệ tài nguyên môi trường gồm 09 điều luật từ Điều 338 đến Điều 346. Theo đó, điều luật của BLHS Trung Quốc tương ứng với tội gây ô nhiễm môi trường của BLHS Việt Nam hiện hành chính là Điều 338. Tội gây ô nhiễm đất, nước, khí quyển.

1.4.2.3. Theo Bộ luật hình sự của Cộng hòa liên bang Đức

Hiện tại, tính cho tới lần sửa đổi gần đây nhất (ngày 02/10/2009), BLHS của Đức đã dành 01 chương – Chương 29. Tội phạm môi trường, để quy định về các hành vi xâm phạm đến môi trường bị coi là tội phạm. Theo đó, đối chiếu với tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành của Việt Nam, các tội phạm gây ô nhiễm môi trường trong BLHS của Đức tương ứng gồm 03 điều, cụ thể: Điều 324. Gây ô nhiễm nguồn nước; Điều 324a. Gây ô nhiễm đất đai và Điều 325. Gây ô nhiễm không khí. Ngoài ra, BLHS của Đức cũng quy định về ô nhiễm môi trường trong một số lĩnh vực khác như tiếng ồn, gây chấn động và gây ra tia không phóng xạ - Điều 325a.

1.4.2.4. Quy định về tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự của một số nước Đông Nam Á

Trong BLHS một số nước Đông Nam Á, tội gây ô nhiễm môi trường cũng được quy định tương tự tại rải rác trong một số điều luật. Ví dụ, Điều 237 BLHS Thái Lan; Điều 22 của BLHS Malaysia.v.v... Tuy nhiên, đa phần những quy định tương tự đối với tội gây ô nhiễm môi trường trong của BLHS của các nước Đông Nam Á lại được quy định trong pháp luật chuyên ngành bảo vệ môi trường của từng nước.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nghiên cứu dưới góc độ lý luận về tội gây ô nhiễm môi trường, Chương 1 của luận văn có thể rút ra một số kết luận như sau:

1. Việc các hành vi gây ô nhiễm môi trường đã được BLHS quy định thành một tội phạm độc lập nhằm bảo vệ môi trường trước những hậu quả do ô nhiễm môi trường gây ra là hoạt động rất cần thiết và có ý nghĩa trên nhiều phương diện.

2. Việc các nhà làm luật thu gọn và tổng hợp lại 03 tội gây ô nhiễm

đất, nước, không khí trong BLHS năm 1999 để quy định tội gây ô nhiễm môi trường - Điều 182 trong BLHS hiện hành thể hiện sự quan tâm, nỗ lực của Đảng và Nhà nước nhằm tăng cường hiệu quả áp dụng đối với loại tội phạm này trong thực tiễn nói riêng cũng như góp phần đấu tranh, phòng và chống các tội phạm về môi trường nói chung.

3. Các quan điểm quốc tế cũng như quy định trong BLHS của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay đã chứng tỏ pháp luật hình sự chính là một trong những biện pháp phòng chống, hữu hiệu đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường

2.1.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự hiện hành

2.1.1.1. Khách thể của tội gây ô nhiễm môi trường

Khách thể của tội gây ô nhiễm môi trường theo quy định của BLHS hiện hành là: *các quy định của Nhà nước về sự trong sạch của nước, đất, không khí do hành vi gây ô nhiễm bị coi là tội phạm xâm hại.*

2.1.1.2. Mặt khách quan của tội gây ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường

Theo quy định tại khoản 1 Điều 182 BLHS hiện hành, hành vi gây ô nhiễm môi trường được thực hiện dưới hình thức *“thải vào không khí, nguồn nước, đất các chất gây ô nhiễm môi trường, phát tán bức xạ, phóng*

xạ.....”. Biểu hiện hành vi của tội gây ô nhiễm môi trường dù trong môi trường không khí, môi trường nước hay môi trường đất, đều thực hiện dưới dạng hành động.

Thứ hai, hậu quả của hành vi gây ô nhiễm môi trường

Đối với tội gây ô nhiễm môi trường, hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Theo khoản 1 Điều 182 BLHS hiện hành, hậu quả của hành vi gây ô nhiễm môi trường gồm 03 trường hợp:

- Gây ô nhiễm môi trường vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải ở mức độ nghiêm trọng;
- Hoặc làm môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng;
- Hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác.

2.1.1.3. Mặt chủ quan của tội gây ô nhiễm môi trường

Đối với tội gây ô nhiễm môi trường, lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý.

2.1.1.4. Chủ thể của tội gây ô nhiễm môi trường

Chủ thể của tội gây ô nhiễm môi trường là bất kỳ những người nào đủ độ tuổi theo luật định và có đầy đủ năng lực TNHS. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đến dưới 16 tuổi vẫn có thể bị truy cứu TNHS trong trường hợp người này cố ý thực hiện hành vi phạm tội và đầy đủ năng lực TNHS.

2.1.2. Quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về hình phạt đối với tội gây ô nhiễm môi trường

Điều 182 BLHS hiện hành quy định ba loại hình phạt chính: phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Ngoài ra còn có các hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

2.2. Thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường

2.2.1. Tình hình áp dụng

Tình hình tội phạm về môi trường nói chung và tội phạm về gây ô

nhiễm môi trường nói riêng cũng đang diễn ra hết sức phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, khó kiểm soát và có nhiều diễn biến mới như: xu hướng phạm tội có chuẩn bị trước, đối tượng phạm tội có kiến thức, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao v.v...

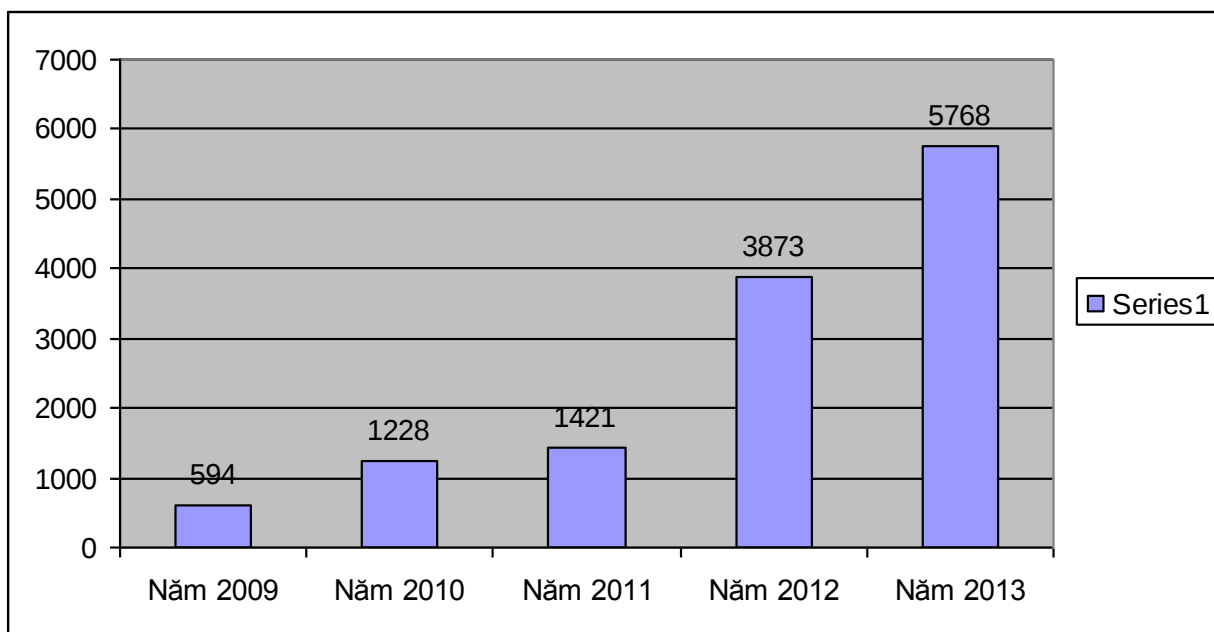
Bảng 2.1. Tỷ lệ xử phạt vi phạm hành chính hành vi gây ô nhiễm môi trường từ năm 2010 đến 2013

<i>Năm</i>	<i>Gây ô nhiễm môi trường</i>	<i>Tổng số vi phạm pháp luật về môi trường</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
2009	594	4.546	13,06
2010	1.228	5.773	21,27
2011	1.421	7.868	18
2012	3.873	9.986	38,7
2013	5.768	13.386	43,08

Nguồn: Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Bộ Công an.

Năm 2009 là năm cuối cùng áp dụng BLHS năm 1999 và cũng là năm số vụ vi phạm pháp luật về môi trường tăng đột biến so với các năm trước đó. Cả nước đã phát hiện 4.546 vụ, riêng đối với các tội gây ô nhiễm môi trường (bao gồm Điều 182. Tội gây ô nhiễm không khí; Điều 183. Tội gây ô nhiễm nguồn nước; Điều 184. Tội gây ô nhiễm đất trong BLHS năm 1999) đã phát hiện và xử lý 594 vụ chiếm tỷ lệ 13,17% trong tổng số vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường.

Năm 2010 là năm đầu tiên thi hành BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Toàn quốc phát hiện 1.228 vụ gây ô nhiễm môi trường (trên tổng số 5.773 vụ việc về môi trường, chiếm 21,27%). Theo đó, các cơ quan chức năng đã tiến hành xử phạt 811 tổ chức, 474 cá nhân với tổng số tiền lên tới 23,5 tỷ đồng.



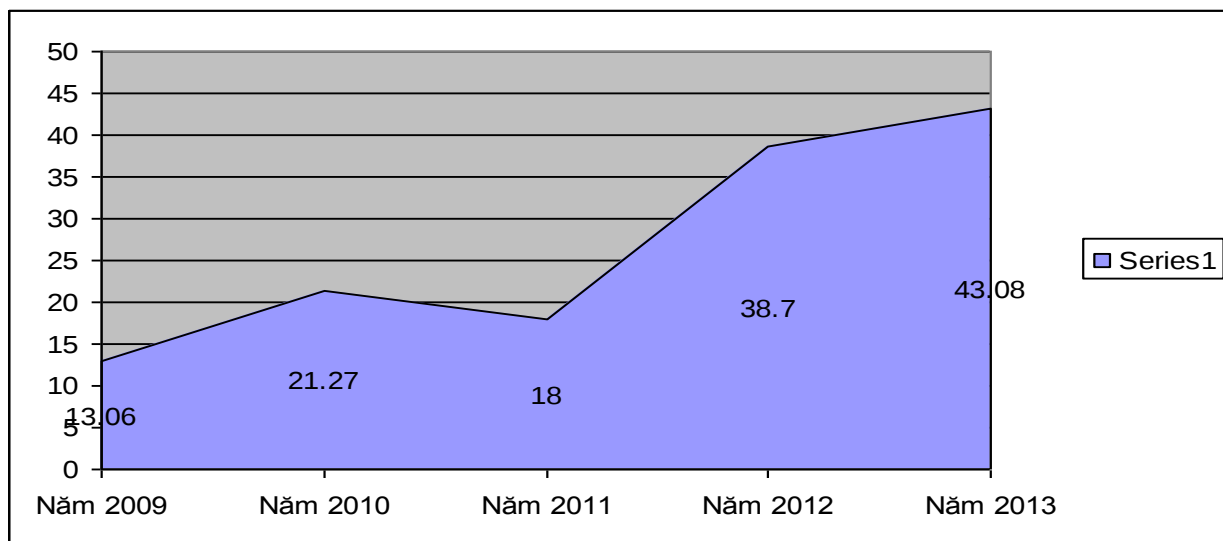
Biểu đồ 2.1. Thống kê số lượng các vụ việc gây ô nhiễm môi trường bị xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2009 đến năm 2013

Nguồn: Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Bộ Công an.

Trong năm 2011, trên cả nước đã phát hiện và xử lý hơn 1.421 vụ vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường (trên tổng số 7.868 vụ chiếm 18%, trong đó xử phạt vi phạm hành chính 494 tổ chức, 856 cá nhân với tổng số tiền là 23,29 tỷ đồng.

Tiếp đó, trong năm 2012, trên cả nước phát hiện và xử lý 3.873 vụ việc vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường (trên tổng số 9.986 vụ, chiếm tỷ lệ 38,7%. Theo đó, đã tiến hành xử phạt 1417 tổ chức, 2190 cá nhân với tổng số tiền 60,19 tỷ đồng.

Trong năm 2013, trên cả nước phát hiện 5.768 vụ vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường (trên tổng số 13.386 chiếm 43,08%), trong đó xử phạt vi phạm hành chính 3230 cá nhân, 2458 tổ chức với tổng số tiền 73,79 tỷ đồng.



Biểu đồ 2.2. Sự phát triển của hành vi gây ô nhiễm môi trường trong tổng số các hành vi vi phạm về môi trường bị phát hiện và xử lý từ năm 2009 đến năm 2013

Nguồn: Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Bộ Công an.

Trong 06 tháng đầu năm 2014 (tính từ ngày 16/11/2013 đến ngày 15/5/2014), trên cả nước phát hiện 2.806 vụ vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường (trên tổng số 6.339 vụ chiếm 44,2%). Theo đó, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 1060 cá nhân, 458 tổ chức với tổng số tiền 68,38 tỷ đồng.

Theo Biểu đồ 2.2 về sự phát triển các hành vi gây ô nhiễm môi trường, từ năm 2009 đến năm 2013, chúng ta có thể nhận thấy sự gia tăng mạnh mẽ về mặt số lượng của các hành vi này so với các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm về môi trường nói chung. Năm 2009, tỷ lệ các vụ việc vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường mới chỉ chiếm 13,06% trong tổng số các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Đến năm 2010, tỷ lệ này tăng lên là 21,27% (tăng 8,21% so với năm 2009). Sau đó đến năm 2011, tỷ lệ các hành vi gây ô nhiễm môi trường giảm nhẹ (18%) nhưng sau đó lại có sự gia tăng mạnh lên 38,7% trong năm 2012 và đến năm 2013 đã tăng lên 43,08% trên tổng số các vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường bị phát hiện và xử lý.

Bảng 2.2. Tình hình khởi tố và xét xử tội gây ô nhiễm môi trường từ năm 2009 đến năm 2013

<i>Năm</i>	<i>Số vụ án bị khởi tố</i>	<i>Số vụ án bị đưa ra xét xử</i>	<i>Số bị can bị khởi tố</i>	<i>Số bị cáo bị đưa ra xét xử</i>
2009	0	0	0	0
2010	0	0	0	0
2011	1	0	1	0
2012	2	0	12	0
2013	1	0	18	0

Nguồn: Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Bộ Công an.

Theo thông tin từ vụ Thống kê tổng hợp – Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2010 đến tại thời điểm này (tháng 7 năm 2014), chưa có một vụ án nào bị đưa ra xét xử theo Điều 182.

2.2.2. Những bất cập của việc áp dụng xử lý tội gây ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, khó khăn trong việc xác định mức độ thiệt hại làm căn cứ để cụ thể truy cứu trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt

Thứ hai, quy định về chủ thể của tội phạm gây ô nhiễm môi trường còn nhiều bất cập.

Thứ ba, việc quy định khung hình phạt, mức hình phạt chưa đủ mạnh để răn đe tội phạm gây ô nhiễm môi trường

Thứ tư, bất cập trong việc xử phạt vi phạm hành chính cũng như thẩm quyền điều tra của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường

Thứ năm, chưa thực sự kiên quyết xử lý triệt để các vụ việc ô nhiễm môi trường cũng công tác tổ chức, phối hợp giữa các cơ quan có liên quan còn nhiều hạn chế.

Thứ sáu, ý thức của đại bộ phận nhân dân, của các tổ chức và của các ngành, các cấp về những hệ lụy của ô nhiễm môi trường còn nhiều hạn chế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu các quy định của BLHS hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường cũng như quá trình áp dụng trong thực tiễn, chương 2 luận văn có thể rút ra một số kết luận như sau:

1. Hiện nay, những bất cập trong quy định trong BLHS hiện hành đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả áp dụng của tội gây ô nhiễm môi trường trong thực tế.

2. Những hạn chế, bất cập trong quy định của BLHS về tội gây ô nhiễm môi trường là cơ sở để tiếp tục đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tội phạm này.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỘI GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường

3.1.1. Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, mở rộng khách thể của tội gây ô nhiễm môi trường

Việc sửa đổi quy định về vấn đề khách thể trong BLHS hiện hành tại khoản 1 Điều 182: *Người nào thải vào không khí, nguồn nước, đất các chất gây ô nhiễm môi trường, phát tán bức xạ, phóng xạ”* nên được sửa đổi theo hướng: *Người nào xả, thải hoặc phát tán vào môi trường các chất gây ô nhiễm.....*

Thứ hai, cần nghiên cứu sắp xếp hợp lý và quy định cụ thể hơn về xác định thiệt hại và hình thức lỗi của hành vi

* Đối với cấu thành tội phạm cơ bản của khoản 1 Điều 182.

Đoạn “*vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải ở mức độ nghiêm trọng hoặc làm môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng hoặc gây hậu*

quả nghiêm trọng khác” sẽ được sửa đổi thành: vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường từ mười lần trở lên đến dưới hai mươi lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ hai mươi lần trở lên đến dưới bốn mươi lần đối với thông số môi trường không nguy hại.

* Đối với quy định của cấu thành tội phạm tăng nặng tại khoản 2 Điều 182. Theo quan điểm của chúng tôi, đoạn “....a) Có tổ chức;b) Làm môi trường bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng khác” nên được sửa đổi, bổ sung theo hướng:.....a) *Vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường từ hai mươi lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ bốn mươi lần trở lên đối với thông số môi trường không nguy hại;b) Có tổ chức;c) Phạm tội trong thời gian dài hoặc phạm tội nhiều lần; d) Tái phạm; e) Vô ý làm chết người hoặc gây ảnh hưởng tới sức khỏe của nhiều người;f) các trường hợp khác theo quy định của pháp luật*

Khoản 3 Điều 182 BLHS hiện hành được sửa đổi, bổ sung thành: 3. *Phạm tội trong trường hợp làm chết nhiều người, gây bệnh hiểm nghèo, bệnh di truyền qua nhiều thế hệ,....; 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*

Thứ ba, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung quy định của Bộ luật hình sự đối với chủ thể của tội phạm gây ô nhiễm môi trường.

Tập chung vào phương án truy cứu TNHS đối với người đứng đầu pháp nhân. Các cơ quan tiến hành tố tụng nên tiến hành việc xác minh cụ thể hai vấn đề sau:

- *Vấn đề thứ nhất, các cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định rõ thời điểm xảy ra hành vi gây ô nhiễm môi trường.*

- Vấn đề thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng phải làm rõ vấn đề lỗi của người đứng đầu mới của pháp nhân gây ô nhiễm môi trường.

Thứ tư, sửa đổi các quy định về khung hình phạt và mức hình phạt đối với tội gây ô nhiễm môi trường

Đối với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 182, chúng tôi đề nghị bỏ hình phạt cải tạo không giam giữ, tăng mức phạt tiền và thay đổi khung hình phạt đối với hình phạt tù.

- Đối với hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 182, chúng tôi cũng đề nghị áp dụng khung hình phạt cao hơn để tương ứng với mức độ nguy hiểm của hành vi trong cấu thành tội phạm tăng nặng;

- Đối với hình phạt trong trường hợp kiến nghị bổ sung tại khoản 3, chúng tôi đề nghị mức hình phạt: trên mười lăm năm tù, chung thân hoặc tử hình;

- Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 182 (chuyển thành khoản 4), chúng tôi đề nghị nên tăng hình phạt bổ sung bằng tiền nhưng quy định mức độ thấp hơn so với hình phạt chính

Thứ năm, mô hình lý luận của tội gây ô nhiễm môi trường trong Bộ luật hình sự

Điều 182 (sửa đổi). Tội gây ô nhiễm môi trường

1. Người nào xả, thải hoặc phát tán vào môi trường các chất gây ô nhiễm vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường từ mười lần trở lên đến dưới hai mươi lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ hai mươi lần trở lên đến dưới bốn mươi lần đối với thông số môi trường không nguy hại thì bị phạt tiền từ một tỷ đồng đến mười tỷ đồng, hoặc phạt tù từ ba năm đến bảy năm tù.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ trên bảy năm tù đến mười lăm năm tù:

a) Vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường từ hai mươi lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ bốn mươi lần trở lên đối với thông số môi trường không nguy hại;

b) Có tổ chức;

c) Phạm tội trong thời gian dài hoặc phạm tội nhiều lần;

d) Tái phạm;

e) Vô ý làm chết người hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe nhiều người;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Phạm tội trong trường hợp làm chết nhiều người, gây bệnh hiểm nghèo, bệnh di truyền qua nhiều thế hệ thì bị phạt tù trên mười lăm năm tù, chung thân hoặc tử hình.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ hai trăm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

3.1.2. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật khác bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong phòng chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, đối với hệ thống các văn bản liên quan đến quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường xung quanh

Thứ hai, đối với pháp luật bảo vệ môi trường

Thứ ba, đối với pháp luật xử phạt vi phạm hành chính cũng như pháp luật về thẩm quyền điều tra của lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường

3.2.1. Tăng cường công tác, phổ biến tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của cá nhân, tổ chức, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong cuộc chiến chống ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, đối với nhiệm vụ của các phương tiện truyền thông

Thứ hai, thực hiện công tác phổ biến giáo dục môi trường trong nhà trường

Thứ ba, tập trung tăng cường phổ biến, tuyên truyền đối với các khu dân cư xung quanh các cơ sở sản xuất, kinh doanh cung ứng dịch vụ, các khu công nghiệp, nơi có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

3.2.2. Tích cực phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, xác định thiệt hại xảy ra đối với tội phạm gây ô nhiễm môi trường

3.2.3. Nghiên cứu, kết hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường với chính sách ưu đãi hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh của địa phương, đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý các cơ sở, doanh nghiệp gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

3.2.4. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, đào tạo chuyên môn, bảo đảm phục vụ tốt cho việc xác minh thiệt hại

3.2.5. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc phòng chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam

KẾT LUẬN

Hiện nay, quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tội gây ô nhiễm môi trường nói riêng và tội phạm về môi trường nói chung hiện nay được đánh giá hiệu quả áp dụng còn hạn chế và cần phải được sửa đổi sớm. Tóm lại, thông qua toàn bộ quá trình nghiên cứu về tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS, có thể rút ra một số kết luận chung, cụ thể như sau:

1. Việc quy định tội gây ô nhiễm môi trường trong BLHS hiện hành thể hiện sự quan tâm, nỗ lực của Đảng và Nhà nước nhằm đấu tranh, phòng và chống tội phạm này cũng như các tội phạm khác về môi trường nói chung.

2. Tội gây ô nhiễm môi trường là một tội phạm, được quy định trong BLHS, do người có năng lực TNHS, có lỗi và đạt độ tuổi luật định khi thực hiện hành vi, xâm phạm đến các quan hệ xã hội bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm bằng hành vi thải vào môi trường các chất gây ô nhiễm.

3. Trong thời gian qua, những bất cập trong quy định trong BLHS hiện hành là cơ sở để chúng tôi đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục nhằm giúp các cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng có hiệu quả quy định của BLHS về loại tội phạm này.

4. Đối với các vấn đề liên quan đến tội gây ô nhiễm môi trường còn chưa được BLHS quy định như “lỗi vô ý, TNHS pháp nhân, phạm tội chưa đạt”, trong thời gian tới, nhà làm luật cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn nữa về đặc điểm của loại tội phạm này trong nước

5. Trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước phải xây dựng được những chiến lược quy mô cả dài hạn và ngắn hạn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn thể nhân dân, đồng thời sử dụng mọi biện pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhất để ngăn ngừa, phòng, chống tội phạm gây ô nhiễm môi trường nói riêng, tội phạm về môi trường nói chung trên thực tế.